

BÁO CÁO
Kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và
hành chính công năm 2017 của tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ kết quả công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (gọi tắt là PAPI) năm 2017 trên website <http://papi.org.vn/> do Trung tâm nghiên cứu và phát triển cộng đồng, Trung tâm bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam và Chương trình phát triển Liên hiệp quốc tại Việt Nam công bố vào ngày 04/4/2018 tại Hà Nội,

Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chỉ số PAPI năm 2017 của tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau

I. KHÁI QUÁT VỀ CHỈ SỐ PAPI

Chỉ số PAPI đo lường hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh dựa trên trải nghiệm và đánh giá của người dân khi tương tác với các cấp chính quyền địa phương.

1. Nội dung khảo sát PAPI

Gồm 6 trục nội dung và 22 chỉ số nội dung thành phần, cụ thể:

- i) Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở” với 04 nội dung thành phần.
- ii) Nội dung “Công khai, minh bạch” với 03 nội dung thành phần.
- iii) Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân” với 03 nội dung thành phần.
- iv) Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công” với 04 nội dung thành phần.
- v) Nội dung “Thủ tục hành chính công” với 04 nội dung thành phần.
- vi) Nội dung “Cung ứng dịch vụ công” với 04 nội dung thành phần.

2. Đối tượng và phương pháp khảo sát

- Đối tượng: Khoảng 240 người dân thuộc xã Châu Hưng, thị trấn Phú Lộc (huyện Thạnh Trị); xã Gia Hòa 1, thị trấn Mỹ Xuyên (huyện Mỹ Xuyên); Phường 2, Phường 6 (thành phố Sóc Trăng).

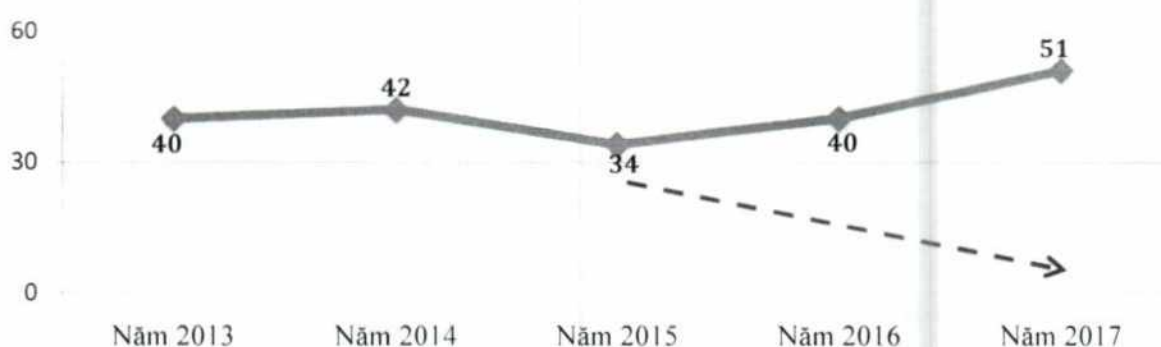
Mỗi đơn vị huyện chọn 02 xã, mỗi xã chọn 02 ấp, mỗi ấp chọn tối đa 20 người dân.

- Phương pháp khảo sát: Cán bộ đầu mối của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với cán bộ thuộc Văn phòng dự án PAPI mời dân tập trung tại trụ sở ấp, khu phố và đội ngũ điều tra viên do Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES) phỏng vấn trực tiếp với thời lượng trung bình 45-60 phút/phiếu khảo sát.

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XẾP HẠNG PAPI NĂM 2017 CỦA TỈNH SÓC TRĂNG

1. Thứ hạng chỉ số chung

Kết quả chỉ số PAPI năm 2017 của tỉnh Sóc Trăng đạt 35,10 điểm, xếp hạng 51/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, trong nhóm 16 tỉnh đạt điểm thấp nhất cả nước. Kết quả này giảm 11 bậc so với năm 2016, giảm 17 bậc so với năm 2015.

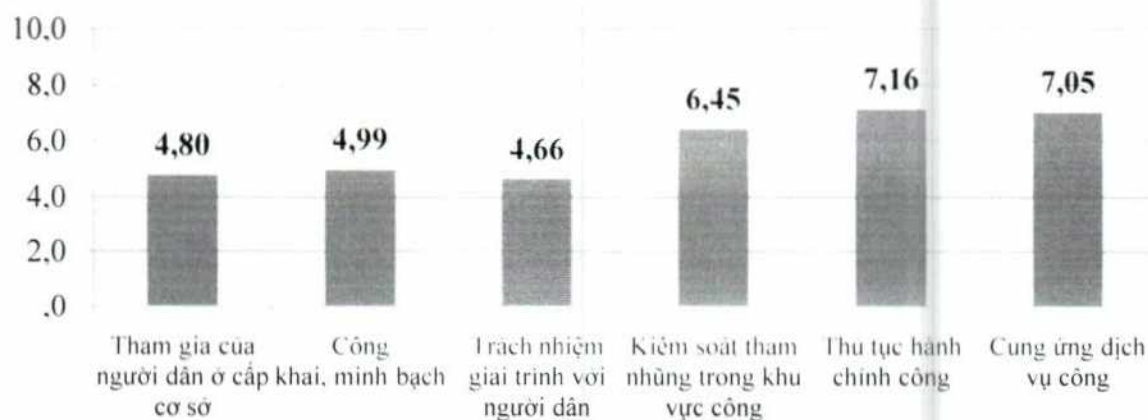


Bảng: Kết quả xếp hạng PAPI tỉnh Sóc Trăng trong 5 năm qua (2013-2017)

So sánh kết quả xếp hạng tỉnh Sóc Trăng trong 5 năm qua (2013-2017) cho thấy, từ năm 2015 cho đến nay, kết quả xếp hạng của tỉnh đều có chiều hướng giảm và giảm mạnh, đáng chú ý là thứ bậc của năm 2017 giảm sâu.

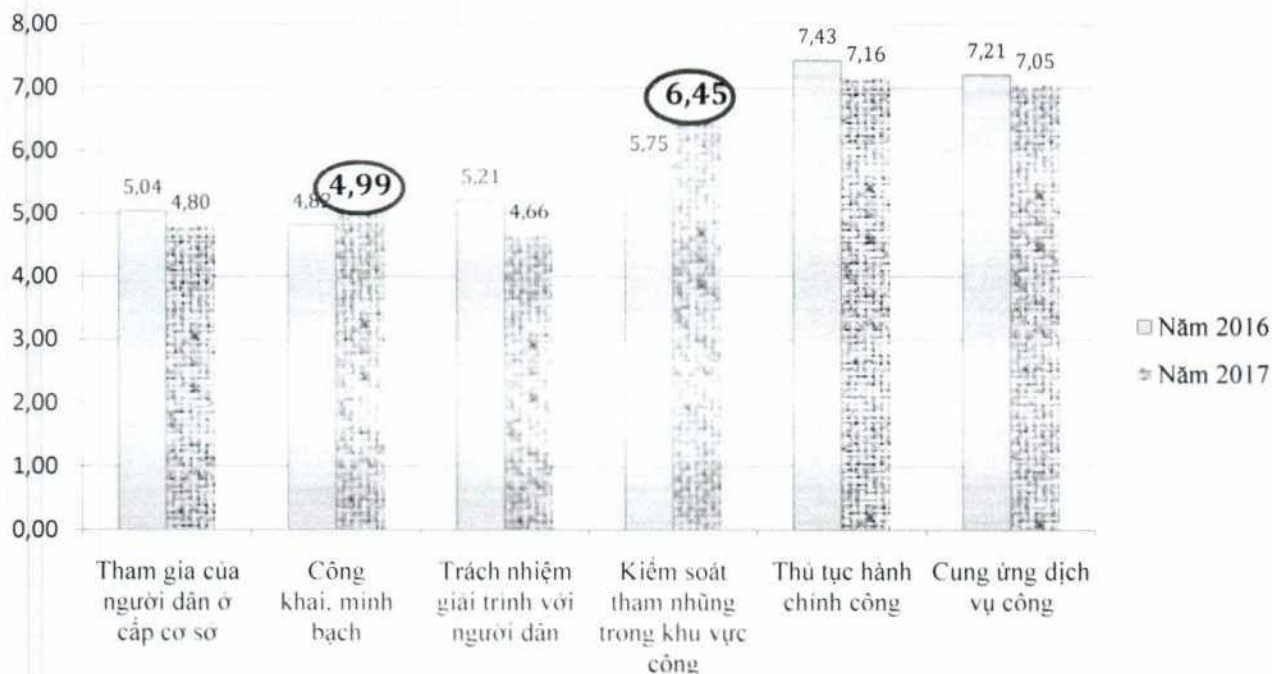
2. Về điểm số và thứ hạng của từng chỉ số nội dung thành phần

Điểm số và thứ hạng của từng nội dung chỉ số nội dung năm 2017 của tỉnh Sóc Trăng thể hiện qua biểu đồ sau đây:



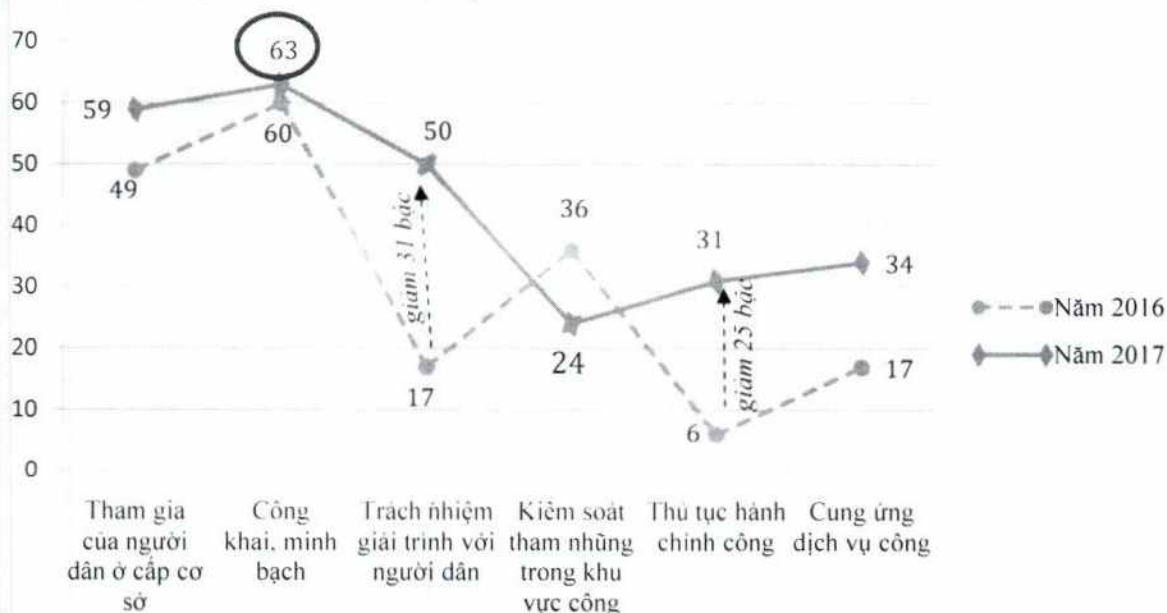
Bảng: Kết quả điểm số theo từng tiêu chí thành phần, năm 2017
(Tối đa 10 điểm/nội dung thành phần)

Có 04/06 nội dung thành phần đều giảm điểm so với năm 2016 (trừ nội dung công khai minh bạch và kiểm soát tham nhũng trong khu vực công).



*Bảng: So sánh **điểm số** đạt được của tỉnh Sóc Trăng theo 6 chỉ số nội dung thành phần của PAPI (giai đoạn 2016- 2017)*

Hầu hết các thứ bậc đánh giá kết quả những chỉ số nội dung PAPI năm 2017 của tỉnh đều giảm (trừ chỉ số Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công) so với năm 2016. Kết quả đánh giá chỉ số nội dung “Công khai minh bạch” tăng nhẹ về điểm số so với năm 2016 nhưng không đủ để cải thiện thứ bậc; ngược lại, tiêu chí này xếp ở vị trí cuối bảng 63/63 vào năm 2017.



*Bảng: So sánh **thứ bậc** đạt được của tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016- 2017 theo 6 chỉ số nội dung của PAPI*

02 chỉ số giảm sâu nhất là “*Trách nhiệm giải trình với người dân*” (giảm 33 bậc) và “*Thủ tục hành chính công*” (giảm 25 bậc). Có đến 03/06 chỉ số lĩnh vực nội dung rơi vào nhóm điểm thấp nhất, 01 chỉ số thuộc nhóm trung bình thấp và 02 chỉ số nội dung thuộc nhóm trung bình cao. Thể hiện tại biểu bảng dưới đây:

STT	Nội dung đánh giá	Năm 2016		Năm 2017			Tăng (+) Giảm (-)	
		Điểm	Hạng	Điểm	Hạng	Nhóm	Điểm	Hạng
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	5,04	49	4,80	59	<i>Điểm thấp nhất</i>	0,24	-10
2	Công khai, minh bạch	4,82	60	4,99	63		-0,17	-3
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	5,21	17	4,66	50		0,55	-33
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	5,75	36	6,45	24	<i>Trung bình cao</i>	-0,70	12
5	Thủ tục hành chính công	7,43	6	7,16	31		0,27	-25
6	Cung ứng dịch vụ công	7,21	17	7,05	34	<i>Trung bình thấp</i>	0,16	-17

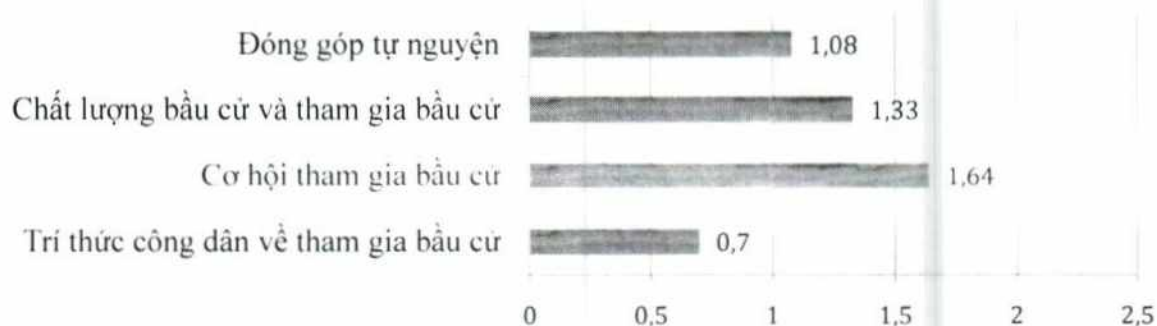
3. Phân tích từng chỉ số nội dung thành phần

3.1. Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

Là đo lường trí thức công dân về quyền tham gia và mức độ hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để người dân thực hiện tốt các quyền tham gia đó.

Chỉ số này đạt được 4,80/10 điểm/4 chỉ số nội dung thành phần^(*). Trong đó nội dung về “*Trí thức công dân về tham gia bầu cử*” và “*Đóng góp tự nguyện*” đạt điểm số thấp và rất thấp (dưới 50% so với điểm tối đa).

Cụ thể:



^(*) Tối đa là 2,5 điểm cho số nội dung thành phần

Các nội dung được đánh giá thông qua chỉ số này là: Sự hiểu biết của người dân về các vị trí dân cử, nhiệm kỳ của đại biểu HĐND, Trưởng ban nhân dân ấp, khóm; hình thức bầu cử, công bố kết quả bầu cử. Tính công khai, minh bạch trong việc đóng góp xây dựng công trình công cộng (tự nguyện hay không tự nguyện, đóng góp có được ghi chép vào sổ sách hay không, về trách nhiệm giám sát, về tham gia ý kiến,...)

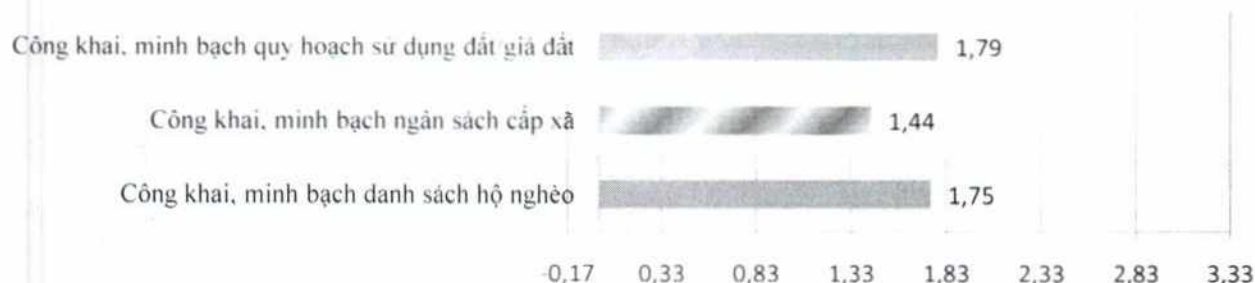
Các cơ quan, địa phương có trách nhiệm liên quan trong triển khai thực hiện những nội dung này, gồm: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nội vụ, Mặt trận và đoàn thể các cấp.

3.2. Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch”

Là đo lường hiệu quả của chính quyền các cấp trong việc công khai hóa, minh bạch hóa thông tin nhằm đáp ứng “quyền được biết” của người dân về những chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của họ.

Chỉ số này đạt được 4,9 điểm/10 điểm/3 chỉ số nội dung thành phần^(*).

Gồm 03 nội dung và kết quả như sau:



^(*) Tối đa là 3,33 điểm/chỉ số nội dung thành phần

Trong 3 chỉ số nội dung thành phần cho thấy, nội dung “*Công khai, minh bạch ngân sách cấp xã*” có tỷ lệ điểm thấp nhất trong nhóm. Hai chỉ số còn lại vẫn không vượt qua ngưỡng 60% so với điểm tối đa. Đây là chỉ số thành phần thấp nhất cả nước.

Các nội dung được đánh giá thông qua chỉ số này là:

- + Việc công khai danh sách hộ nghèo; thu chi ngân sách cấp xã;
- + Tìm hiểu về Quy hoạch/Kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất của xã phường: Mức độ ảnh hưởng tới hộ gia đình, sự tham gia của người dân trong góp ý kiến; chính quyền địa phương đã tiếp thu ý kiến đóng góp; việc thu hồi đất và đền bù giá đất; mục đích sử dụng đất thu hồi (được thông báo, sử dụng đúng mục đích theo quy hoạch);
- + Nắm bắt tình hình về tỷ lệ những hộ thực tế rất nghèo nhưng không được đưa vào danh sách hoặc ngược lại những hộ thực tế không nghèo nhưng lại được đưa vào danh sách hộ nghèo; người dân có từng được đọc bảng kê thu chi ngân sách xã hay không, tin vào tính chính xác của thông tin đã công bố.

Các cơ quan, địa phương có trách nhiệm liên quan trong triển khai thực hiện những nội dung này, gồm: UBND cấp xã; UBND cấp huyện; Mặt trận và đoàn thể các cấp; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động, thương binh và xã hội.

3.3. Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

Là đo lường tính chủ động, tích cực của các cấp chính quyền khi công dân gửi đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và tiếp xúc công dân. Qua đó, nắm bắt được phần nào hiệu quả thực hiện Luật Khiếu nại (năm 2011), Luật Tố cáo (năm 2011) và Luật Tiếp công dân (năm 2014).

Chỉ số này đạt được 4,66/10 điểm/3 chỉ số nội dung thành phần^(*). Trong đó, “*Tính tích cực của chính quyền địa phương trong việc đáp ứng kiến nghị của công dân*” và “*Hiệu quả của Ban thanh tra nhân dân*” chưa được người dân đánh giá cao (dưới 40%)

Chi tiết như sau:

^(*) Tối đa là 3,33 điểm/chỉ số nội dung thành phần



Các nội dung được đánh giá thông qua chỉ số này: Đánh giá tỷ lệ người dân đã gửi đơn khiếu nại tố cáo cán bộ lên chính quyền và tỷ lệ người đã được chính quyền trả lời thỏa đáng. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

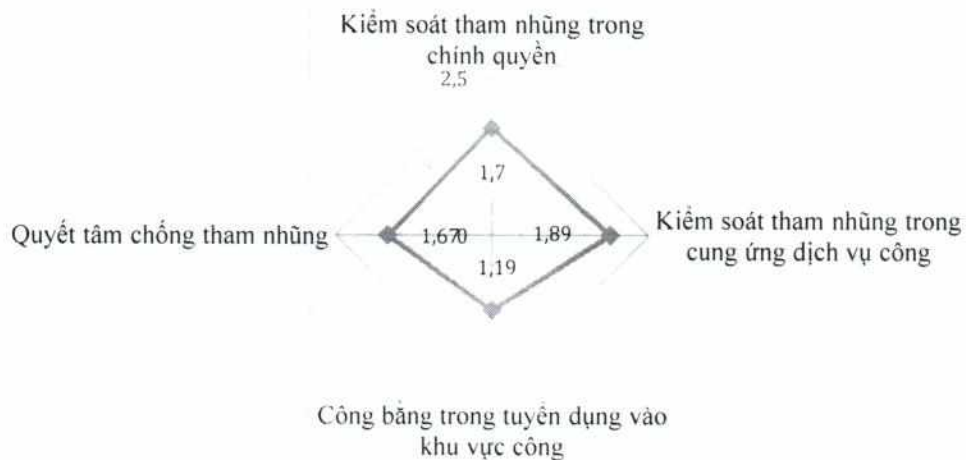
Các cơ quan, địa phương có trách nhiệm liên quan trong triển khai thực hiện những nội dung này, gồm: UBND cấp xã; UBND cấp huyện; Thanh tra tỉnh; Mặt trận và đoàn thể các cấp.

3.4. Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

Là đo lường cảm nhận và trải nghiệm của người dân về hiệu quả phòng, chống tham nhũng của các cấp chính quyền.

Chỉ số này đạt được 6,45/10 điểm/4 chỉ số nội dung thành phần^(*). Đây là chỉ số thành phần có thứ hạng cao nhất trong 6 chỉ số của tỉnh (xếp hạng 24). Tuy nhiên, điểm số cao nhất của nội dung “*kiểm soát tham nhũng trong chính quyền*” vẫn chưa qua ngưỡng 70% so với điểm chuẩn, đồng thời, sự “*công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công*” vẫn chưa được đánh giá cao (chỉ đạt 47,6%). Kết quả như sau:

(*) Tối đa là 2,25 điểm/chi số nội dung thành phần



Các nội dung được đánh giá thông qua chỉ số này: Việc cán bộ chính quyền không dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng; vấn đề người dân không chỉ thêm tiền để được làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng, không đưa thêm tiền ngoài quy định cho y, bác sĩ khi đi khám chữa bệnh; Phụ huynh học sinh tiểu học không chỉ thêm tiền để con em được quan tâm hơn. Người dân không bị vòi vĩnh, người dân biết chính quyền đã xử lý nghiêm túc các vụ việc tham nhũng, tố cáo hành vi vòi vĩnh,...

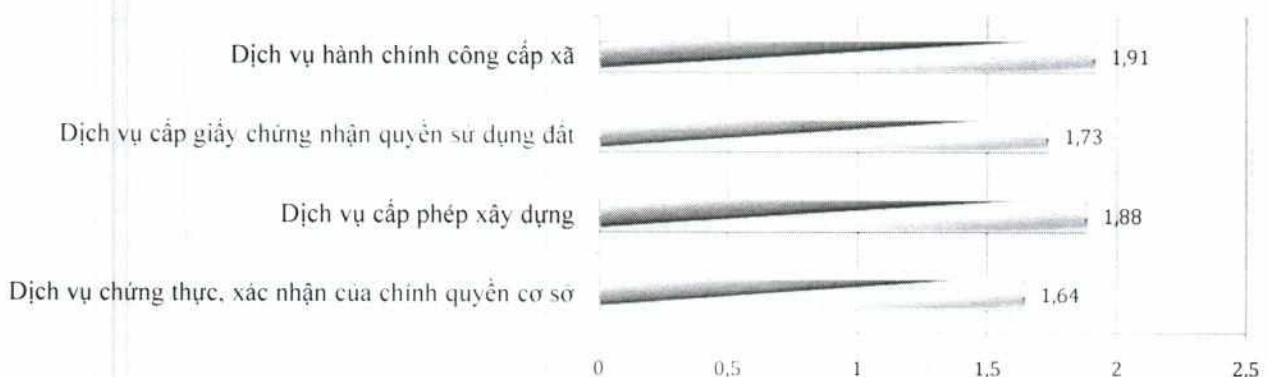
Các cơ quan, địa phương có trách nhiệm liên quan trong triển khai thực hiện những nội dung này, gồm: UBND cấp xã; UBND cấp huyện; Mặt trận đoàn thể các cấp; Sở Nội vụ; Thanh tra tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.5. Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”

Là đo lường chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công ở những lĩnh vực cần thiết nhất cho đời sống của người dân.

Chỉ số này đạt được 7,16/10 điểm/4 chỉ số nội dung thành phần(*) thuộc nhóm trung bình cao. Cụ thể:

(*) Tối đa là 2,25 điểm/chi số nội dung thành phần



Các nội dung được đánh giá thông qua chỉ số này: Đánh giá chất lượng các dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền cơ sở, dịch vụ cấp phép xây dựng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dịch vụ hành chính công cấp xã. Không phải đi qua nhiều ‘cửa’ để làm những thủ tục này.

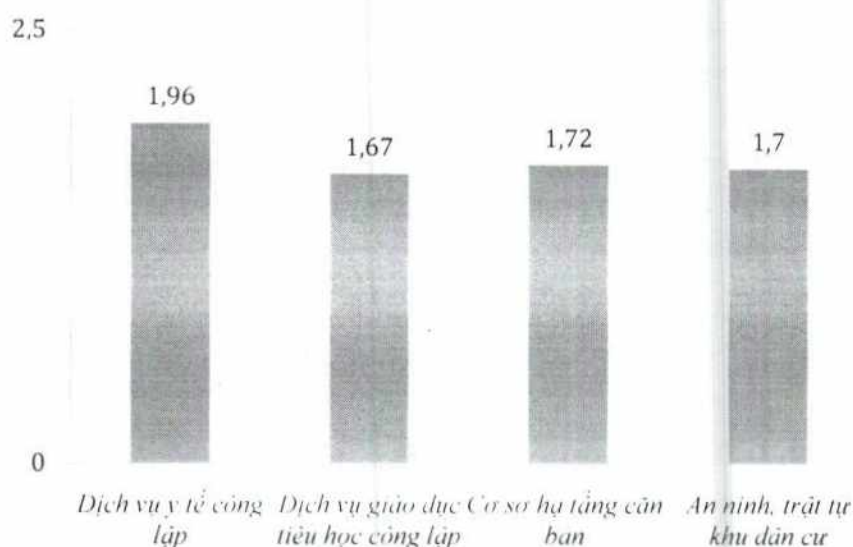
Các cơ quan, địa phương có trách nhiệm liên quan trong triển khai thực hiện những nội dung này, gồm: UBND cấp xã; UBND cấp huyện; Mặt trận đoàn thể các cấp; Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng, Sở Nội vụ và Văn phòng UBND tỉnh.

3.6. Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

Là đo lường mức độ thuận tiện khi sử dụng dịch vụ công, chất lượng và mức độ sẵn có của các dịch vụ công căn bản ở cấp xã, huyện, tỉnh.

Chỉ số này đạt được 7,05/10 điểm/4 chỉ số nội dung thành phần^(*)

^(*) Tối đa là 2,25 điểm/chỉ số nội dung thành phần



Các nội dung được đánh giá thông qua chỉ số này: Tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế (BHYT), người nghèo được hỗ trợ để mua BHYT, tác dụng của thẻ BHYT; dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi; chất lượng bệnh viện tuyến huyện; chất lượng dạy học của trường tiểu học công lập; chất lượng trường tiểu học tại địa bàn xã/phường. Nắm bắt tỷ lệ hộ gia đình đã dùng điện lưới, sử dụng nước máy, dùng nước chưa hợp vệ sinh, dịch vụ thu gom rác thải, đường giao thông, mức độ an toàn, trật tự ở địa bàn đang sinh sống.

Các cơ quan, địa phương có trách nhiệm liên quan trong triển khai thực hiện những nội dung này, gồm: UBND cấp xã; UBND cấp huyện; Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Chỉ số PAPI của tỉnh Sóc Trăng hàng năm tăng, giảm không ổn định; chưa thể hiện được tính bền vững trong từng chỉ số nội dung thành phần. Điểm

số đạt được 3 năm liên tục (2015-2017) đều thuộc nhóm trung bình thấp và nhóm thấp. Khoảng cách giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất trong kết quả tổng hợp chỉ số PAPI 2017 ở 6 nội dung còn tương đối lớn (7,16 điểm so với 4,80, trên thang 10 điểm). So với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Sóc Trăng xếp thứ 11/12 (trước Cà Mau).

Các tỉnh	Số điểm	Thứ bậc trong cả nước	Thứ bậc trong khu vực ĐB SCL
Bến Tre	39,52	2	1
Bạc Liêu	38,72	7	2
Long An	38,30	11	3
Vĩnh Long	37,66	14	4
An Giang	37,51	18	5
Đồng Tháp	37,34	21	6
Trà Vinh	36,33	33	7
Hậu Giang	36,17	36	8
Kiên Giang	35,71	45	9
Tiền Giang	35,64	46	10
Sóc Trăng	35,10	51	11
Cà Mau	34,95	53	12

Bảng: Xếp hạng PAPI các tỉnh ĐBSCL năm 2017

Chỉ số PAPI đã được khảo sát bắt đầu từ 2009 và được công bố từ năm 2011 đến nay nhưng hàng năm chỉ dừng lại ở mức phối hợp thực hiện giữa cán bộ đầu mối của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh với Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES) và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam (UNDP); chưa có cơ quan hành chính nào được giao trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện, khắc phục những nội dung còn có điểm thấp, nên sự quan tâm của các cấp chính quyền và cơ quan hành chính nhà nước các cấp, sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong việc thực hiện khảo sát người dân và công tác cải thiện nâng cao Chỉ số PAPI để phục vụ người dân của tỉnh chưa cao. Thêm vào đó, từ trước đến nay, tỉnh chưa ban hành Chương trình/Kế hoạch chuyên đề để cải thiện chỉ số PAPI nên khó đánh giá mức độ phấn đấu so với kết quả mong đợi, khó khăn trong việc đánh giá trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật chưa được thường xuyên và chất lượng chưa cao, từ đó người dân còn thiếu hoặc chưa nắm bắt thông tin.

Một số nội dung chưa thực hiện công khai minh bạch theo quy định hoặc có thực hiện nhưng chưa rõ ràng làm cho người dân chưa nắm bắt tình hình hoạt động của địa phương.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Đánh giá cụ thể các nội dung chỉ số, phân tích nguyên nhân các chỉ số giảm điểm, các chỉ số đạt điểm chưa cao để phối hợp các cơ quan, đơn vị theo chức năng quản lý chuyên ngành xây dựng kế hoạch cụ thể nâng cao chỉ số PAPI trong những năm tiếp theo.

- Rà soát, hệ thống lại các tiêu chí phải công khai cho dân biết đề tập huấn cho cấp huyện, cấp xã và khóm ấp;

- Tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện và hành vi tiêu cực, những nhiều trong thực thi công vụ

Theo dõi, kiểm tra kết quả triển khai thực hiện kế hoạch (khi UBND tỉnh ban hành)

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chủ trì đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, công khai, minh bạch những nội dung có liên quan đến “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đến người dân để người dân thật sự nắm bắt thông tin theo quy định, trong đó tập trung vào những nội dung khảo sát chỉ số PAPI.

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 10/8/2017 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

3. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh

Rà soát những tồn tại, hạn chế qua kết quả công bố Chỉ số PAPI thuộc chức năng nhiệm vụ và công tác quản lý của ngành, đề có kế hoạch khắc phục cụ thể, nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân gắn với tăng cường kiểm tra, hướng dẫn để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại các địa phương.

3.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện đúng các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ xét chọn hộ nghèo; rà soát, bổ sung những hộ thực sự rất nghèo nhưng chưa đưa vào danh sách hộ nghèo và đưa ra khỏi danh sách những hộ thực tế không nghèo hoặc đã thoát nghèo; đồng thời phải thông tin cho người dân được biết theo quy định.

Phối hợp Sở Y tế tham mưu giải pháp cải thiện chất lượng y tế trong chăm sóc người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

3.2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; thực hiện kiểm tra giám sát quy trình thực hiện thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước.

3.3. Sở Xây dựng: Tham mưu giải pháp thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt, tăng cường quản lý quy hoạch xây dựng, kiểm tra quy định thực hiện quy trình cấp phép xây dựng.

3.4. Thanh tra tỉnh: Tăng cường thực hiện các giải pháp về phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3.5. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo:

Tham mưu giải pháp cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công, giáo dục tiểu học công lập; khắc phục tình trạng tiêu cực trong ngành

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại bệnh viện tuyến huyện; chất lượng dạy và học giáo dục tiểu học công lập.

Triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ y công, giáo dục công trên địa bàn tỉnh.

3.6. Văn phòng UBND tỉnh: Tăng cường các giải pháp kiểm soát thủ tục hành chính; kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện nghiêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định; tiến hành kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

3.7. Công an tỉnh: Tiếp tục thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy; đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhằm huy động sự tham gia tích cực của toàn dân trong công tác phòng, chống tội phạm và ma túy.

3.8. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế trong nhân dân, đẩy nhanh tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ trong việc thanh toán thẻ bảo hiểm y tế.

3.9. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Sóc Trăng, các cơ quan, đơn vị và địa phương đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các nội dung của Chỉ số PAPI, đồng thời

đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện đến nhân dân biết để tích cực hưởng ứng và kiểm tra, giám sát.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Chỉ đạo cơ sở tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định của quy chế dân chủ cơ sở, quy định về huy động sự đóng góp tự nguyện; tiêu chuẩn, điều kiện chọn hộ nghèo, về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về trách nhiệm giải trình với nhân dân như công khai, minh bạch thu chi ngân sách xã, bảng giá đất, mục đích sử dụng đất thu hồi,... phải đầy đủ nội dung, đúng thời gian, địa điểm công khai, hình thức công khai; xét chọn hộ nghèo đúng quy trình và niêm yết danh sách theo quy định; gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại định kỳ với nhân dân.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát để đánh giá mức độ: tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng; thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công tại các xã, thị trấn

Chỉ đạo các cơ quan truyền thanh cấp huyện, cấp xã dành thời lượng (hàng ngày) để tuyên truyền các nội dung có liên quan để người dân nắm bắt thông tin.

Trên đây là báo cáo đánh giá Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2017 của tỉnh Sóc Trăng, Sở Nội vụ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Lưu: VT.

**K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Nam